

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Bắc Giang, tháng 4 năm 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc Đại hội.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc.
5. Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận 2021, kế hoạch năm 2022.
7. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, phương hướng năm 2022.
8. Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021, kế hoạch chi trả năm 2022.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán.
10. Tờ trình tổng hợp các nội dung xin ý kiến Đại hội.
11. Thẻ biểu quyết
12. Phiếu biểu quyết.
13. Dự thảo Biên Bản; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

1. Thời gian làm việc: Từ 7h30' ngày 09 tháng 4 năm 2022.

2. Địa điểm: Hội trường nhà văn hóa Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang.
(Số 68, đường Lê Hồng Phong, phường Xương Giang, TP Bắc Giang)

TT	Nội dung	Người thực hiện
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông đăng ký tham dự ĐH	BTC
2	Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu, Khai mạc	Ô.Bình
3	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông.	Ô.Mạnh
4	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc (Biểu quyết bằng thẻ)	Ô.Bình
5	Bầu Thư ký và Ban kiểm phiếu. (Biểu quyết bằng thẻ)	Ô.Công
	Nội dung của ĐH	
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo của Ban Giám đốc.	Ô.Điều
7	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022.	B.Thảo
8	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, phương hướng năm 2022.	B.Thủy
9	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021 và Kế hoạch chi trả năm 2022. - Tờ trình đề ĐH lựa chọn đơn vị kiểm toán	B.Thảo
10	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình. (Biểu quyết bằng phiếu)	Ô.Công
11	Giải lao	
12	Công bố QĐ khen thưởng của các tập thể và cá nhân.	Ô.Mạnh
13	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ô.Quang
14	Phát biểu của Chủ tịch HĐQT	Ô.Công
15	Thông qua dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết ĐH (Biểu quyết bằng thẻ)	B.Quỳnh
16	Bế mạc ĐH	Ô.Điều

BTC ĐẠI HỘI

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định chung.

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Mục đích

Quy chế này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế Nội bộ về quản trị Công ty; đảm bảo cho các cổ đông thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Đại hội; Đảm bảo cho Đại hội hoàn thành chương trình Nghị sự đã đề ra.

Điều 3. Chương trình họp Đại hội

1. Chương trình họp của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thông báo mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Hội đồng quản trị chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;
2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, Thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp;
5. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội;
6. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức;
7. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của Chủ tọa

Chương II TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang thảo luận và thông qua các vấn đề đã có trong Chương trình Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chủ tọa có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội trong trường hợp người tham dự có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Chủ tọa và Đại hội là Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.

- Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội, thông báo đến cổ đông các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình;

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người do Ban tổ chức Đại hội cử ra và có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;

2. Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;

3. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 09 người: 01 Trưởng ban và 08 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 10. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội;
- Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức;
- Thảo luận các nội dung báo cáo;
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- Chấp hành sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

Chương III

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội: Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật và không vượt quá quyền hạn của Công ty.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Biểu quyết đối với Thư ký; Ban kiểm phiếu; chương trình; Quy chế Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội: Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến khác).

b) Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội: Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đánh dấu X vào ô thích hợp để biểu quyết từng vấn đề ghi trên phiếu biểu quyết.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội và được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang. Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hương Xuân Công

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và các công tác khác năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. Đặc điểm tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Đặc điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, với phần vốn nhà nước chiếm tỷ lệ 51%, thực hiện chức năng quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với truyền thống đoàn kết, quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. HĐQT đã tổ chức điều hành, quản lý Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu mà Đại hội giao, được thể hiện ở các mặt như sau:

a) Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ.

- HĐQT đã bám sát vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế quá trình SXKD trong năm để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra. Trong quá trình quản lý điều hành HĐQT luôn luôn duy trì cuộc họp hằng tháng với sự tham gia mở rộng của các thành viên trong Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng các phòng ban, đoàn thể trong Công ty. Vì vậy các ý kiến, kiến nghị được giải quyết và phúc đáp kịp thời theo thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự chỉ đạo của Ban giám đốc và tổ chức thực hiện của các phòng ban, đoàn thể.

- HĐQT đã biểu quyết thống nhất các nội dung theo chức năng quản lý chung trên cơ sở đánh giá, phân tích các kiến nghị, đề xuất của Ban giám đốc xuất phát từ việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đó là:

+ Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

+ Kiểm tra thông qua các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo năm. Theo đề xuất của Ban giám đốc đã có ý kiến đánh giá nhận xét của Kiểm toán độc lập.

+ Công bố các thông tin theo quy định của UBCK và Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Ban hành bổ sung các quy định quản trị nội bộ, hằng tháng Chủ tịch HĐQT đều ra thông báo kết luận cuộc họp giao ban được triển khai tới CBCNV biết để tổ chức thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự toán và kết quả đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ việc SXKD trong năm theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban giám đốc.

+ Quyết định đầu tư các hạng mục công trình theo kế hoạch đã đề ra.

b) Công tác giám sát với Ban điều hành.

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban giám đốc và các phòng ban, bộ phận.

c) Công tác quản lý đầu tư.

- HĐQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư tại khu sản xuất và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HĐQT theo sự đề xuất của Ban giám đốc phục vụ việc SXKD thực hiện NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

d) Công tác quản lý tài chính.

- Hoạt động quản lý tài chính luôn được HĐQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai đúng theo các quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

e) Công tác chỉ đạo Ban kiểm soát.

- HĐQT luôn luôn chỉ đạo, tạo điều kiện để Ban kiểm soát kiểm tra các hoạt động: Tổ chức SXKD, công tác tài chính, công tác cán bộ, việc thực hiện các chế độ tiền công, tiền lương với người lao động, phân chia lợi nhuận với các cổ đông...đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

f) Công tác quan hệ với cổ đông.

- HĐQT thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của Điều lệ, các văn bản pháp luật liên quan tới các cổ đông.

- Quy chế công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của UBCK Nhà nước, phù hợp với đặc thù của Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Tất cả các quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nghiêm túc thực hiện.

- Đặc biệt với UBND tỉnh với 2 vai là Đại diện Chủ sở hữu theo pháp luật và là cổ đông lớn chiếm 51% CP. Luôn được HĐQT thực hiện nghiêm túc từ việc xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, các Dự án đầu tư, việc SXKD nước sạch trên địa bàn, phân bổ lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính v.v... được UBND tỉnh tặng Bằng khen trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác trên địa bàn. Được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng nhất.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

a) Đánh giá chung.

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2021 đề ra được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực tế triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua là đúng thẩm quyền, đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao. HĐQT đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, từng cá nhân làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng. Trong quan hệ với bộ máy điều hành và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội, HĐQT luôn tạo điều kiện và thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình.

- Trong quá trình quản lý Công ty HĐQT đã cùng Đảng ủy, Ban giám đốc và các đoàn thể xây dựng được một tập thể đoàn kết, công khai, minh bạch trong SXKD và các công tác khác đặc biệt là việc phân phối lợi nhuận. Tạo nên niềm tin, sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động và các cổ đông, các tập thể, cá nhân làm việc với tinh thần, thái độ trách nhiệm cao, cẩn trọng trong mọi công việc được giao.

b) Về hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2021, HĐQT Công ty đã cùng Ban giám đốc quản lý, chỉ đạo phần đầu thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, do tác động của dịch Covid mà một số chỉ tiêu của Đại hội phải điều chỉnh, riêng chỉ tiêu tài chính giữ nguyên theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và các cổ đông Công ty. Được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu đó là:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	So với KH mà ĐH đề ra (%)	So với năm 2020 (%)
1	Tổng doanh thu.	Tỷ đồng	152,785	95,5	96,6
2	Sản lượng nước thương phẩm:				
	+ Thành phố Bắc Giang.	Tr.m ³	13,706	96,9	99,75
	+ XN Lục Nam.	Tr.m ³	496,5	102,8	113,10
3	Lợi nhuận:				
	+ Trước thuế.	Tỷ đồng	12,063	100,5	107,8
	+ Sau thuế.	Tỷ đồng	10,374	108,06	107,83
4	Lợi nhuận/1 cổ phiếu.	Đồng	458	108,2	108
5	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến.	%	4,58	Tăng 0,35	Tăng 0,34
6	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.				
	- Thành phố Bắc Giang:				
	+ Thất thoát công nghệ.	%	2,36	Tăng 0,06	Tăng 0,14
	+ Thất thoát mạng.	%	12,84	Giảm 0,16	Giảm 0,49
	- XN Lục Nam:				
	+ Thất thoát công nghệ.	%	2,81	Tăng 0,31	Tăng 1,24
	+ Thất thoát mạng.	%	15,77	Giảm 1,23	Giảm 2,68
7	Số lượng KH phát triển trong năm:				
	+ Thành phố Bắc Giang.	KH	1.978	79,5	79,9
	+ XN Lục Nam.	KH	253	101,2	82,7

c) Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc.

- Năm 2021, Ban giám đốc chỉ có 02 thành viên (01 giám đốc, 01 phó giám đốc), tháng 9 đồng chí Phó Giám đốc nghỉ ốm đến nay. Nhưng với sự cố gắng phấn đấu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo và hỗ trợ của HĐQT và Đảng ủy Công ty. Việc quản lý điều hành Công ty đã có một số kết quả nổi bật trên tất cả các mặt đó là:

+ Hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo nguyên tắc vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; công tác đầu tư.

+ Các chỉ số và tài chính tốt, vốn doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển.

+ Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được tăng trưởng và cải thiện.

+ Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất nước sạch đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng. Việc mua nước sạch của DNP-BG được phối hợp chặt chẽ trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cả 2 bên cùng có lợi, thực hiện nghiêm hợp đồng đã ký kết.

+ Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Trong năm không có những vi phạm lớn phải kiểm điểm theo các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

d) Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát.

- Cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan khác. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ chung.

- Là cầu nối giữa HĐQT, BGD và các cổ đông trong việc thực hiện hài hòa các lợi ích và quyền lợi. Phát huy được sự độc lập tự chủ trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

3. Một số tồn tại hạn chế.

- Bên cạnh những kết quả nổi bật trong quản lý điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đem lại sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp cũng như các quyền lợi của cổ đông, người lao động trong năm. Việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban điều hành còn có một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục để thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo như sau:

+ Chưa phát huy triệt để các nguồn lực của Công ty như: Tài chính, con người, lợi thế kinh doanh, thương hiệu doanh nghiệp, niềm tin của khách hàng, sự quan tâm tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp các ngành trong sản xuất kinh doanh v.v... Nên hiệu quả SXKD vẫn còn hạn chế chưa đem lại cổ tức cao cho các cổ đông.

+ Trong quá trình chỉ đạo chưa quyết liệt, cụ thể đối với Ban giám đốc cũng như các phòng ban, đoàn thể để thực hiện một cách thắng lợi, hiệu quả cao trong SXKD. Đặc biệt là khâu xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, mua sắm v.v... nên đôi lúc vẫn còn bị động trước những thay đổi từ thực tiễn.

+ Chưa đổi mới cách xây dựng các quy định liên quan đến việc: Bỏ nhiệm, trả lương, thưởng, thù lao, miễn nhiệm, xa thải, thanh lý hợp đồng lao động nhằm tạo động lực cho các cá nhân, tập thể tiêu biểu có trình độ, có trách nhiệm với Công ty cũng như xử lý các cá nhân, tập thể ý thức kém trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao để tạo lên môi trường, điều kiện làm việc dân chủ, công bằng, minh bạch giữa các tập thể và cá nhân thúc đẩy sự phát triển trong Công ty.

+ Chưa đưa các ứng dụng KHCN trong quản lý và điều hành cũng như các công nghệ mới trong lĩnh vực cấp nước.

+ Công tác kiểm tra, giám sát Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận, đoàn thể trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đôi lúc còn chưa kịp thời, thiếu sự sát sao nên nhiều khi việc chỉ đạo của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT còn chưa được triển khai một cách thiết thực, hiệu quả.

+ Ban giám đốc, Ban kiểm soát còn thụ động, đôi lúc trách nhiệm còn hạn chế trong việc thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

II. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2022.

HĐQT đề ra một số nhiệm vụ, phương hướng hoạt động trong năm 2022 như sau:

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Duy trì việc SXKD một cách an toàn (*đặc biệt là đối với con người và chất lượng nước sạch trong thời gian đại dịch Covid-19 vẫn còn*). Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành trong việc chung tay phòng chống đại dịch Covid-19 và sự ổn định SXKD có hiệu quả sau khi đại dịch đi qua.

2. Chỉ đạo triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 một cách cụ thể, hiệu quả, thường xuyên giám sát, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban giám đốc, Ban kiểm soát cũng như toàn thể các phòng ban, bộ phận trong Công ty một cách đồng bộ nhất quán. Phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà Đại hội đề ra.

3. Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng niềm tin của khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh trong sản xuất cấp nước giữa các đơn vị cùng kinh doanh mặt hàng nước sạch trên địa bàn.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với các quy định của Nhà nước và đặc thù của doanh nghiệp.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện tốt nhất để Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban, bộ phận trong quá trình chỉ đạo, tổ chức SXKD thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chú trọng công tác đánh giá hiệu quả đầu tư, quy trình chỉ đạo SXKD và việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

6. Tăng cường công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, cung cấp đầy đủ thông tin tới các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật với công ty đại chúng và các quy định pháp luật liên quan, trong quá trình SXKD và các công tác khác. Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên.

8. Mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến hiện đại trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng đầu tư tại khu vực sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, luôn đáp ứng được tiêu chuẩn “Nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt”. Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

9. Phối hợp với nhân dân và các cấp các ngành tuyên truyền giáo dục và đề ra các giải pháp, biện pháp hợp lý để bảo vệ và tiến tới nâng cao chất lượng nguồn nước Sông Thương đảm bảo đủ điều kiện để khai thác phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh nước sạch. Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt hành lang an toàn khai thác nước mặt.

10. Phối hợp chặt chẽ với Công ty DNP - Bắc Giang trong việc thực hiện Hợp đồng “Mua buôn nước sạch” trên tinh thần: Tin tưởng - Hợp tác - Cùng phát triển. Giải quyết kịp thời các phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng, không để xảy ra việc tranh chấp, xung đột về lợi ích giữa 2 bên.

11. Trong nhiệm kỳ phấn đấu hoàn thiện việc xây dựng Trụ sở làm việc Văn phòng của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hành động năm 2022 của HĐQT Công ty. HĐQT trân trọng tiếp thu các ý kiến đóng góp của các ông/bà là các cổ đông trong Công ty để hoàn thiện hơn nữa việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

HĐQT trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã về dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. Chúng tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội giao với tinh thần trách nhiệm cao, công tâm, khách quan trung thực và cần trọng đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi, ủy quyền của các cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông trong Công ty;
- Hồ sơ công bố thông tin;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hương Xuân Công

Số: 119/BC-NSBG

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, với phần vốn nhà nước chiếm tỷ lệ 51%, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn bám sát vào chủ trương, chính sách của Đảng, định hướng của Nhà nước đặc biệt là các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương gắn liền với chức năng ngành nghề của Công ty để lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

I. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Những thuận lợi và khó khăn.

1.1. Thuận lợi.

Công ty luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, UBND thành phố, huyện Lục Nam và UBND phường, xã trên địa bàn, CBCNV luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: Lượng khách hàng luôn tăng trưởng, kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình và Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch .

1.2. Khó khăn.

Năm 2021, Công ty cũng gặp một số khó khăn như:

- Nguồn nước thô (nước sông Thương, nước sông Lục Nam) luôn có nguy cơ ô nhiễm do nguồn nước xả thải vào sông không đảm bảo chất lượng, do ô nhiễm môi trường từ xác động vật chết, dầu máy của các xà lan, tàu thuyền hoạt động trên sông...

- Do đại dịch Covid-19 kéo dài, các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài bị ảnh hưởng rất lớn, nhiều doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng dẫn đến sản lượng nước cung cấp cho các khu công nghiệp năm 2021 giảm 16,9% so với năm 2020.

- Công tác phát triển khách hàng và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn:

+ Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch ngày càng gia tăng và phức tạp giữa các Công ty kinh doanh nước sạch trên địa bàn.

+ Dịch covid-19 bùng phát, một số khu vực phát triển khách hàng theo kế hoạch của công ty bị phong tỏa dẫn đến chậm tiến độ thi công mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Công tác đầu tư một số hạng mục gặp khó khăn do nhà thầu chậm tiến độ, việc đi lại giữa các tỉnh thành bị gián đoạn trong thời gian thực hiện công tác phòng chống dịch covid.

- Một số CBCNV ý thức và trách nhiệm chưa cao còn vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, mặc dù có sự bùng phát đại dịch bệnh covid- 19 nhưng dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã tập chung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ " *vừa phòng dịch vừa sản xuất kinh doanh trong điều kiện mới*" một cách an toàn, hiệu quả.

1. Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Công ty đã chỉ đạo các phòng ban thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong công tác sản xuất, kinh doanh nước và công tác đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần giữ vững thương hiệu sản phẩm nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều sự cạnh tranh.

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, các bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh "*về thực hiện phòng chống đại dịch Covid-19*". Thực hiện công tác giảm tiền nước cho các bệnh viện già chiến, khu điều trị thu dung, khu cách ly tập chung của Tỉnh.

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo nguyên tắc vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; công tác đầu tư.

Ban lãnh đạo đã chỉ đạo các bộ phận phối hợp thực hiện công tác thau rửa hệ thống đường ống cấp nước bằng phương pháp sử dụng quả mứt. Sau quá trình thực hiện phương pháp này được đánh giá tối ưu và mang lại hiệu quả thiết thực nhất. Các thông số về chất lượng nước giảm rõ rệt sau khi được thau rửa.

Kịp thời có văn bản đề nghị các cấp các ngành phối hợp cùng Công ty bảo vệ nguồn nước sông Thương khi mà tình trạng các hộ chăn nuôi vứt nhiều xác lợn chết xuống sông.

Do tác động của dịch Covid đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nên Công ty đã phải điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, riêng chỉ tiêu tài chính giữ nguyên theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và các cổ đông Công ty.

Công tác tổ chức- cán bộ: Công ty bổ nhiệm và luân chuyển Tổ trưởng tổ quản lý nước. Tăng cường công tác điều hành, quản lý khắc phục những hạn chế của Xí nghiệp CN Đồi Ngô, Ban lãnh đạo đã lựa chọn bổ nhiệm cán bộ có năng lực phụ trách Xí nghiệp. Kết quả đã khắc phục được những tồn tại hạn chế của những năm trước, doanh thu, sản lượng đều tăng.

Đảng ủy và Ban lãnh đạo đã tổ chức họp và chỉ đạo với từng phòng ban chuyên môn đánh giá công tác sản xuất kinh doanh; công tác phát triển khách hàng; công tác đầu tư; các giải pháp thực hiện chống thất thoát thu; đánh giá quá trình thay thế, công tác vận hành, công tác quản lý mạng... tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động về khó khăn mà doanh nghiệp phải phấn đấu vươn lên trong sản xuất kinh doanh và cùng doanh nghiệp khắc phục các khó khăn do đại dịch gây ra, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

Ký kết "Thỏa ước lao động tập thể" thể hiện những cam kết giữa người sử dụng lao động và người lao động: 100% người lao động được tham gia BHXH; áp dụng mức lương tối thiểu vùng; xét duyệt công tác nâng lương cho 27 đồng

chỉ đúng quy định, còn lại 14 đồng chỉ nâng bậc thợ công ty căn cứ vào tình hình thực tế tổ chức đào tạo khi đảm bảo công tác phòng chống dịch covid-19.

Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn luyện ATLĐ và VSLĐ, phòng chống cháy nổ cho CBCNV toàn Công ty, nội quy lao động cũng được ban hành và treo đầy đủ tại các vị trí sản xuất, biển báo tại công trường đang thi công.

Công tác an sinh xã hội: Tham gia đóng góp các quỹ từ thiện cho người nghèo, quỹ hỗ trợ thiên tai bão lụt, quỹ khuyến học, quỹ phòng chống bão lụt, ủng hộ Covid-19... Giá trị \approx 1,5 tỷ đồng.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể được thực hiện thường xuyên, chính quyền đã tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động. Kết quả năm 2021 Công đoàn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được đề nghị tặng Cờ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

2. Công tác sản xuất nước sạch.

- Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Vì vậy các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc chặt chẽ có sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Nhà máy nước Bắc Giang và XN cấp nước Đồi Ngô sản xuất phải luôn đảm bảo ba tiêu chí đó là: chất lượng, lưu lượng và áp lực.

- Xây dựng và thực hiện phương án sản xuất trong tình hình đại dịch covid-19 bùng phát, đảm bảo công tác sản xuất nước, an toàn, ổn định.

- Trong năm qua Nhà máy nước Bắc Giang và Lục Nam luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang kiểm tra và đánh giá đạt Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

- Để tăng cường công tác đảm bảo chất lượng nước, Công ty đã trang bị thêm máy móc thiết bị cho bộ phận Hóa nghiệm để giám sát chất lượng; Chỉ đạo phòng Kỹ thuật - Vật tư phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Hóa nghiệm để kịp thời đưa ra các giải pháp xử lý khi nguồn nước thô chất lượng kém như: đầu tư thiết bị châm thuốc tím; định lượng lại châm PAC, Clo tại các khu vực, mua bổ sung bình chứa Clo 400kg ...; Xây dựng hệ thống bể thu bùn và máy ép bùn, thau rửa đường ống từ Khu xử lý về Trạm tăng áp bằng phương pháp quả mút, thay sử dụng phèn đơn bằng PAC tại Xí nghiệp nước Lục Nam... Ngoài ra thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

- Luôn quan tâm công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước thô, hàng ngày cử CBCNV bơi thuyền dọc sông Thương để kiểm tra thượng lưu và hạ lưu của Trạm bơm nước thô, kịp thời phát hiện những bất thường gây ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt vào những tháng cuối năm tình trạng các hộ chăn nuôi vứt xác lợn chết xuống sông rất nhiều.

- Thực hiện quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, thường xuyên

giám sát chất lượng nước của Công ty DNP cấp vào mạng của Công ty theo quy định.

- Thực hiện các quy định trong "Sổ tay cấp nước an toàn" giúp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục tất cả các mối nguy và sự cố xảy ra trong suốt quá trình sản xuất và cung cấp nước, mang đến cho khách hàng nước sạch an toàn, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

3. Công tác kinh doanh nước sạch.

Năm 2021 Công ty đã mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực xã Nghĩa Trung - Tân Yên. Đến nay công ty đã hoàn thành cơ bản xong 100% việc cấp nước cho 16 phường, xã của Thành phố Bắc Giang. Tính đến tháng 12, Công ty quản lý 64.486 đầu nối (bao gồm Khu vực Bắc Giang + thị trấn Đồi Ngô). Chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thủ tục lắp mới đồng hồ đơn giản và nhanh gọn, thông tin đến khách hàng qua tin nhắn SMS, thanh toán tiền nước qua các tài khoản ngân hàng, qua hệ thống ViettelPay; Hệ thống Payoo... đến nay đã có khoảng 40% khách hàng chi trả tiền nước không dùng tiền mặt; áp dụng hóa đơn điện tử; gửi khuyến cáo bằng tờ rơi đến khách hàng; linh động trong công tác đọc đồng hồ và thu tiền khi thực hiện giãn cách xã hội vì dịch COVID-19; giải đáp và xử lý kịp thời những thắc mắc của khách hàng phản ánh trực tiếp và trên các kênh truyền thông như: Trang facebook Công ty, ý kiến đô thị... đem lại sự thuận tiện, tin tưởng và hài lòng cho khách hàng khi dùng nước của Công ty.

- Trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 tại Bắc Giang Công ty đã kịp thời lắp bổ sung các tuyến ống, các đồng hồ mới đảm bảo cấp nước đầy đủ và kịp thời cho các Khu cách ly, các bệnh viện điều trị covid-19 trên địa bàn cấp nước của Công ty tại thành phố Bắc Giang, các huyện Việt Yên, Lục Nam, Tân Yên và Yên Dũng.

- Thực hiện thau rửa đường ống cấp nước bằng phương pháp quả mút hiệu quả rất cao, đảm bảo chất lượng nước trên các tuyến ống sau khi thau rửa, đến nay 90% các tuyến ống đã được thau rửa.

- Phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc chỉ số chính xác, thu tiền hàng tháng nộp đầy đủ vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

- Công tác chống thất thoát mạng: Lắp đặt 20 đồng hồ tổng để phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát từng khu vực; cải tạo, thay tuyến ống kìm, thay thế đồng hồ đã hết niên hạn và điều chỉnh áp lực trên mạng bằng các van thông minh.

Kết quả: Tỷ lệ thất thoát mạng năm 2021 là 12,84% giảm so với 2020 là 0,49%, mặc dù năm 2021 Công ty đã thực hiện xúc xả rất nhiều các tuyến ống.

- Thực hiện phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước để quản lý và đánh giá. Cùng bộ phận Nhà máy nước thực hiện giám sát chất lượng nước và điều phối lượng nước mua buôn của Công ty DNP vào hệ thống cấp nước Bắc Giang.

- Phối kết hợp tốt với các Tổ xây lắp trong cải tạo mạng và phát triển khách hàng, Tổ chống thất thoát trong công tác chống thất thoát trên mạng và với chính quyền địa phương trong công tác quản lý Hệ thống cấp nước của đơn vị khi địa

phương cải tạo nâng cấp đường, ngõ, xóm, chỉnh trang vỉa hè như: Kịp thời thay thế tuyến ống kém chất lượng, tuyến ống của các Dự án khác khi công ty nhận bàn giao mà vị trí tuyến ống khó xác định hoặc khó cho công tác sửa chữa thay thế sau này.

** Kết quả công tác sản xuất kinh doanh năm 2021.*

Khu vực thành phố Bắc Giang:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021			So sánh 2020 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	150,63	155,160	146,3	94,3	97,13
2	Nước sạch	Triệu m ³	15,855	16,266	15,724	96,7	99,2
	- Nước Công ty	Triệu m ³	8,618		8,222		
	- Nước DNP	Triệu m ³	7,237		7,502		
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	13,741	14,150	13,706	96,9	99,75
4	Thất thoát CN	%	2,22	2,3	2,36	Tăng 0,06	Tăng 0,14
	Thất thoát mạng	%	13,33	13	12,84	Giảm 0,16	Giảm 0,49
5	Phát triển khách hàng	Đầu nổi	2.475	2.500	1.978	79,5	79,9
6	Công tác đầu tư	Tỷ đồng	27	55	17,9	32,54	66,3

Khu vực Lục Nam

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021			So sánh 2020 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	4,288	4,716	4,835	102,5	112,7
2	Nước thô	Nghìn m ³	547	596	606,7	101,8	110,9
3	Nước sạch	Nghìn m ³	538	581	590	101,5	109,7
4	Nước Thương phẩm	Nghìn m ³	439	483	496,5	102,8	113
5	Thất thoát CN	%	1,57	2,5	2,81	Tăng 0,31	Tăng 1,24
	Thất thoát mạng	%	18,45	17	15,77	Giảm 1,23	Giảm 2,68
6	Phát triển khách hàng	Đầu nổi	306	250	253	101,2	82,7

4. Công tác thi công xây lắp và đầu tư.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang và các huyện lân cận. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 55 tỷ đồng, kết quả đạt 17,9 tỷ đồng đạt 32,54% kế hoạch năm.

Cụ thể:

- Hệ thống thu gom bùn và nước thải 2,5 tỷ đồng
- Lắp đặt ống D200 đi Khải Thần-Lục Nam 03 tỷ đồng
- Ống D300 đường vành đai Đông Bắc : 3,4 tỷ đồng
- Cấp nước xã Nghĩa Trung 03 tỷ đồng
- Đường ống cấp nước D300 cấp nước cho xã Quế Nham 03 tỷ đồng
- Máy móc, thiết bị khác: 02 tỷ đồng
- Sửa chữa ống, thay thế ống kẽm, lắp đặt tê xả cặn 01 tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của nhà nước.

5. Công tác tài chính

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

Thực hiện đầy đủ báo cáo tài chính theo quý, 6 tháng, năm, công khai, minh bạch thông qua đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn gửi các cơ quan nhà nước, đồng thời công bố thông tin trên Website công ty.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 đảm bảo thực hiện 100% theo kế hoạch đề ra, cho thấy Công ty đã sử dụng rất hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu.

* Công tác phân phối và sử dụng các quỹ

- Quỹ khen thưởng phúc lợi còn tồn 2020:	452.813.295	đồng
- Thu ủng hộ của CBCNV năm 2021:	314.285.000	đồng
- Tổng quỹ KTPL 2021 trích theo NQ-ĐHCD	1.924.339.161	đồng
- Quỹ KTPL đã chi năm 2021:	2.135.944.000	đồng
- Quỹ KTPL còn lại tính đến 31/12/2021.	555.493.456	đồng

* Công tác tài chính năm 2021.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021			So sánh 2020 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	158,2	160	152,785	95,5	96,6
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,190	12	12,063	100,5	107,8
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,621	9,6	10,374	108,06	107,8
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,838	14	15,399	109,99	111,28
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	5,464	5,5	5,482	99,7	100,3
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9,8	10	10,3	103	105

Năm 2021, Công ty tiếp tục được hưởng ưu đãi giảm 30% thuế TNDN theo Nghị Quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 15, nên lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2020.

6. Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 10,3 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2021 là: 5,482 tỷ đồng.

Đặc biệt khi dịch covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh Bắc Giang Công ty đã có những chính sách hỗ trợ kịp thời cho người lao động phải nghỉ việc do thuộc khu phong tỏa, trường hợp nghỉ cách ly theo quy định của BCD phòng chống dịch và Công ty, trường hợp điều trị F0, cách ly tập trung, hỗ trợ tiền ăn cho bộ phận trực sản xuất tại chỗ với tổng số tiền là: 1,168 tỷ đồng.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong việc bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đúng thời hạn, tổ chức khen thưởng các danh hiệu thi đua năm, khen thưởng đột xuất bằng tiền mặt cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn và công tác phòng chống dịch covid-19 với tổng số tiền là: 285 triệu đồng.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, công tác phòng chống dịch (Nước sát khuẩn, khẩu trang, máy đo thân nhiệt, kính chắn giọt bắn....) để tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các mặt đã làm được.

Năm 2021 là năm doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, nhưng với phối hợp và thống nhất giữa Đảng bộ, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty trong sự lãnh đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn trong đại dịch, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như: Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực; phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong việc mua buôn nước sạch của công ty DNP; Công tác cải tạo, đầu tư tại nhà máy và mạng được thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật; nguồn vốn của công ty được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và ổn định thu nhập cho người lao động, CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

Năm 2021 Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân Chương lao động hạng nhất và Cá nhân đồng chí Chủ tịch HĐQT được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba.

2. Những tồn tại hạn chế.

2.1. Những tồn tại hạn chế.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, còn có những tồn tại, hạn chế như sau:

- Các chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng nước đều giảm so với kế hoạch và so với năm 2020.

- Công tác phát triển khách hàng: Không đạt được so với kế hoạch đề ra.

- Các phòng, ban còn chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách, quy định thay đổi mới. Vì vậy công tác tham mưu với Ban lãnh đạo còn chưa sát thực và hiệu quả.

- Công tác dịch vụ khách hàng: Còn một số CBCNV chưa chịu khó học hỏi và nắm bắt được chuyên môn dẫn đến lúng túng khi giải đáp thắc mắc của khách hàng đặc biệt về chỉ số nước hàng tháng và chất lượng nước. Có lúc còn chậm trong việc tiếp nhận và xử lý phản của khách hàng.

- Công tác xử lý chất lượng nước: Chưa kịp thời tìm ra nguyên nhân để khắc phục khi xảy ra hiện tượng nước đục, vàng trên mạng. Chuyên môn của tổ Hóa nghiệm chưa đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

- Chưa triển khai công tác xây dựng trụ sở mới.

- Xảy ra nhiều trường hợp vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hóa gia đình đó là sinh con thứ 3, thứ 4.
- BCH Công đoàn còn chưa chủ động thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Nguyên nhân khách quan:

- Do đại dịch Covid-19 bùng phát, các khu công nghiệp lớn sản xuất cầm chừng, có những tháng dừng hoạt động dẫn đến doanh thu và sản lượng nước giảm. Ngoài ra công tác giảm tiền nước cho các khu vực cách ly, điều trị covid-19 theo quy định của UBND tỉnh.

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp. Công ty đã 2 lần trình hồ sơ đề nghị phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cho khu vực đã được cấp phép khai thác theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến nay vẫn chưa được phê duyệt.

- Chất lượng nước thô sông Thương có nhiều chỉ số tăng đột biến vào mùa khô.

- Công tác xây dựng trụ sở mới: Do chính sách về đất đai thường xuyên thay đổi nên khó cho việc Công ty quyết định chuyển địa điểm mới hay xây dựng trên diện tích đất cũ.

Nguyên nhân chủ quan:

- Bộ phận hóa nghiệm: Chủ quan trong khâu kiểm soát chất lượng nước, phân tích các thông số chưa chính xác, năng lực chuyên môn yếu. Công ty đã ký Hợp đồng với Viện Kỹ thuật Môi trường nước về tập huấn cho hóa nghiệm và vận hành nhưng chưa thực hiện được do dịch Covid-19.

- HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung cao trong việc chỉ đạo giải quyết một số công việc khó như: Đã báo cáo kịp thời UBND tỉnh về nguy cơ ô nhiễm nước sông Thương cũng như việc xử lý xác lợn trên sông và UBND tỉnh đã giao cho cơ quan chuyên môn đánh giá chất lượng nước sông Thương và xác định các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm; Đã báo cáo UBND tỉnh được giữ lại 02 khu đất là VP1 và VP2 để xây trụ sở; Đã yêu cầu BCH Công đoàn đưa vào tiêu chí nâng bậc lương khi nhân viên vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hóa gia đình...Xong khi thực hiện cần kiên quyết hơn.

- Một số lãnh đạo phòng, bộ phận chưa kiên quyết với sai phạm của cấp dưới mà còn nể nang chỉ nhắc nhở nên không tạo động lực cho nhân viên trong cùng bộ phận và sự phấn đấu của cá nhân mắc sai phạm.

- Một số CBCNV chưa chịu khó nghiên cứu và học hỏi về chế độ mới và có ý thức kém, trách nhiệm thấp trong thực hiện công việc được giao.

- BCH Công đoàn chưa phát huy được trí tuệ tập thể, chưa chủ động xây dựng kế hoạch theo chức trách nhiệm vụ nên nhiều hoạt động hiệu quả không cao.

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá về tình hình kinh doanh.

Năm 2022 trước diễn biến phức tạp của dịch covid-19, dự kiến còn kéo dài, công tác sản xuất kinh doanh nước sạch sẽ gặp những khó khăn như sau:

- Các doanh nghiệp là khách hàng lớn của Công ty chưa ổn định sản xuất đồng nghĩa với việc cung cấp nước sạch của Công ty tiếp tục sụt giảm.

- Công tác phát triển khách hàng ngày càng gặp nhiều khó khăn do trên địa bàn lân cận đã được phân vùng cấp nước cho nhiều đơn vị khác; khu vực thi công ảnh hưởng do dịch covid-19.

- Chi phí cho sản xuất nước tăng: Do nguồn nước Thổ chất lượng ngày càng kém, hàm lượng chất hữu cơ, Amoni ngày càng cao nên tăng lượng hóa chất sử dụng.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

2.1. Mục tiêu

- Đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng tại thành phố Bắc Giang, thị trấn Đồi Ngô và các vùng lân cận.

- Tiếp tục mở rộng mạng cấp nước và cải tạo mạng cũ để nâng cao hiệu quả của Nhà máy nước Bắc Giang, Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô và giảm tỷ lệ thất thoát.

- Bảo toàn nguồn vốn của Nhà nước và các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: tiền lương, thưởng, bảo hiểm, thăm quan nghỉ mát và an sinh xã hội.

2.2. Chỉ tiêu tài chính

TT	Các chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022
1	Tổng doanh thu	152,78 tỷ đồng	156 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	12,063 tỷ đồng	12 tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	10,374 tỷ đồng	9,6 tỷ đồng
4	Nộp ngân sách	15,399 tỷ đồng	16 tỷ đồng
5	Nộp BHXH	5,482 tỷ đồng	5,5 tỷ đồng
6	Thu nhập bình quân/ người/tháng	10,3 Tr. đồng	10,3 tr. đồng

2.3 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ (tăng, giảm)
I. Nhà máy nước Bắc Giang					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	146,3	153,5	5%
2	Nước sạch	Triệu m ³	15,724	16	1,76%
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	13,706	14,153	3,26%
4	Tỷ lệ thất thoát				
	+ Công nghệ:	%	2,36	2,2	Giảm 0,16
	+ Mạng:	%	12,84	12,7	Giảm 0,14
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	1.978	3.500	77%
II. Xí nghiệp CN Lục Nam					
1	Doanh thu:	Tỷ đồng	4,835	5,221	8%
2	Nước thô	Nghìn m ³	606,7	655	8%
3	Nước sạch	Nghìn m ³	590	640	8,5%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	496,5	544	9,6%
	Tỷ lệ thất thoát				

	+ Công nghệ	%	2,81	2,23	Giảm 0,58
	+ Mạng	%	15,77	15	Giảm 0,77
5	Phát triển khách hàng	Đầu nổi	253	300	18,58%

2.4. Công tác đầu tư

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận trong năm 2022-2023; căn cứ vào Quy hoạch phát triển của thành phố Bắc Giang năm 2022, tầm nhìn đến năm 2030.

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư: 35 tỷ đồng.

Trong đó:

- Cải tạo phần xây dựng Khu xử lý 01 tỷ đồng
- Đường ống cấp nước D300 cấp nước cho Quế Nham 04 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Nghĩa Trung 08 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Ngọc Lý huyện Tân Yên 12 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Quế Nham 07 tỷ đồng
- Hệ thống cấp nước xã Tam Dị huyện Lục Nam 02 tỷ đồng
- Lắp đặt các đồng hồ tổng (Đánh giá thất thoát) 01 tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Ban lãnh đạo đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

3.1. Công tác sản xuất nước:

- Tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc Sổ tay cấp nước an toàn để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.

- Đánh giá chất lượng nguồn nước sông Thương, tìm giải pháp khắc phục độ ôxy hóa cao trong mùa khô. Tiếp tục duy trì công tác giám sát các nguồn xả thải ra sông Thương, phát hiện kịp thời và báo cáo với các ngành về các nguồn có nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thô.

- Kiến nghị với Sở Tài nguyên v/v Ban hành phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước đối với khu vực đã được cấp giấy phép khai thác.

- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và nâng cao năng xuất lao động.

- Công tác hóa nghiệm: Các chỉ tiêu xét nghiệm đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT và Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Cùng với Viện Kỹ thuật Môi trường nước - Trường ĐH Xây dựng tập huấn cho hóa nghiệm và vận hành về Xét nghiệm chất lượng nước. Đảm bảo công tác ATLD trong quá trình vận hành sản xuất nước.

3.2. Công tác kinh doanh:

- Đảm bảo cấp nước đầy đủ và đạt chất lượng cho khách hàng, tiếp tục quan tâm công tác dịch vụ khách hàng như: giải quyết kịp thời các thắc mắc của khách hàng; tiếp tục vận động khách hàng trả tiền nước qua các kênh thanh toán không dùng tiền mặt, nghiên cứu và áp dụng một số dịch vụ tiện lợi cho khách hàng(như đăng ký lắp đặt mới online...)...Triển khai đến khách sử dụng Zalo để gửi các thông tin đến khách hàng bằng tin nhắn Zalo và SMS. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách hàng...

- Khuyến cáo đến khách hàng qua tờ rơi, tin nhắn qua Zalo để có những khuyến cáo kịp thời đến khách hàng khi sử dụng các thiết bị nước và dùng nước vào các mục đích sử dụng khác ngoài sinh hoạt.

- Sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư vào mạng cấp nước và phần mềm quản lý khách hàng để tăng cường công tác chống thất thoát có hiệu quả; Nâng cao an toàn cấp nước cho Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Giang và vùng lân cận.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý sản lượng nước cung cấp, giảm thất thoát thất thu. Kiểm tra giá biểu giá đúng với đối tượng, mục đích sử dụng, nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các khách hàng.

- Tăng cường quản lý kiểm tra mạng phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống dưới lòng đất; bảo dưỡng đồng hồ đo nước đảm bảo chính xác trong đo đếm. Xây dựng và sửa đổi các quy định về quản lý các đồng hồ tổng và quản lý mạng, tiếp tục xúc xả các tuyến ống => D100 bằng quả nút...

- Tăng cường công tác kiểm soát lưu lượng, áp lực trên mạng qua các thiết bị tự động hóa. Tiếp tục thực hiện công tác phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng để đánh giá và có giải pháp giảm thất thoát trên mạng. Tiếp tục phân vùng sử dụng nước của DNP và Công ty, cùng bộ phận nhà máy giám sát chất lượng nước của DNP.

- Tìm nguyên nhân của những khách hàng dùng 1m^3 đề ra giải pháp giảm tỷ lệ những hộ 1m^3 xuống 7%

- Phối hợp tốt với các bộ phận khác để phát triển khách hàng theo kế hoạch tại khu vực huyện Tân Yên, huyện Việt Yên và thị trấn Đồi Ngô.

3.3. Công tác đầu tư:

- Công tác đầu tư phải đảm bảo đúng quy định của nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ giám sát và các tổ trưởng thi công.

- Các tổ thực hiện đúng tiến độ, thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo ATLĐ trong quá trình thi công.

- Thực hiện công tác giám sát của CBCNV các bộ phận được nhận tài sản để nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện công tác đánh giá sau mỗi công trình thi công, đánh giá năng lực nhà thầu, rút ra bài học kinh nghiệm.

3.4. Công tác khác:

- Bổ sung những thay đổi vào các Quy chế quản lý nội bộ trình HĐQT phê duyệt. Trình HĐQT bổ nhiệm lãnh đạo quản lý Công ty và một số phòng, ban và xem xét có thể sắp xếp lại một số phòng cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc tập huấn về ATLĐ, xây dựng và thực hành về các quy trình về sơ cấp cứu khi xảy ra mất ATLĐ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các bộ phận để nâng cao ý thức và trách nhiệm... Tiếp tục quản lý các tổ xây lắp để nâng cao thu nhập cho công nhân khối xây lắp.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề, khả năng giao tiếp với khách hàng và để sử dụng những công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, vận hành và ứng dụng khoa học công nghệ mới của các Công ty cấp nước trong ngành.

- Các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp: Xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận nhằm nâng cao chất lượng công việc và công tác sản xuất kinh doanh, tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Báo Bắc Giang và Đài PT và TH Tỉnh tuyên truyền để người dân hiểu và yên tâm khi sử dụng nước của Công ty.

- Mỗi lãnh đạo quản lý, trưởng phó các phòng ban bộ phận và mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, học hỏi về các chính sách mới và có nghĩa vụ chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và các quy định, quy chế của Công ty, hạn chế tối đa các trường hợp vi phạm Pháp lệnh dân số KHHGD sinh con thứ 3.

- Trưởng các phòng ban thực hiện nghiêm túc trong bình xét xếp loại hàng tháng. Các phòng ban cần có sự chủ động, phối kết hợp chặt chẽ khi thực hiện công việc.

- Củng cố các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, thông qua đoàn thể phát động phong trào thi đua thiết thực hiệu quả, có mốc thời gian, có chỉ tiêu cụ thể và sau mỗi đợt thi đua có tổng kết.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2022. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT; Hồ sơ ĐH.



Trần Đăng Điều

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021 TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM*(Báo cáo đã được kiểm toán)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
A	BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ SXKD		
I	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	152.785.846.654	158.219.083.884
1	Tổng doanh thu	147.236.242.279	151.844.260.959
	<i>Doanh thu SX nước</i>	<i>144.466.445.386</i>	<i>148.363.079.722</i>
	<i>Doanh thu Xây lắp</i>	<i>2.769.796.893</i>	<i>3.481.181.237</i>
2	Thu nhập hoạt động TC (Lãi tiền gửi NH)	3.595.758.492	5.199.178.732
3	Thu nhập khác (thu vi phạm ĐH, 10% PBVMT được trích lại, thu thanh lý TS)	1.953.845.883	1.175.644.193
II	Tổng chi phí	140.722.120.584	147.028.885.034
1	<i>Nguyên Vật liệu</i>	<i>16.291.966.288</i>	<i>18.513.160.829</i>
-	Phèn và hóa chất khác	2.114.839.961	927.127.455
-	Clo	949.365.174	714.700.000
-	Điện	5.587.491.466	5.336.544.879
-	Vật tư sửa chữa, thay thế	7.640.269.687	11.534.788.495
2	<i>CP nhân công trực tiếp SX nước</i>	<i>11.654.302.428</i>	<i>13.290.808.604</i>
3	<i>CP SX chung</i>	<i>22.481.609.327</i>	<i>26.172.539.530</i>
-	Khấu hao TSCĐ	7.355.710.239	10.356.404.096
-	Lương tổ BD NMN và các tổ thi công xây lắp, NC thuê ngoài, NC SC chung	6.510.627.400	7.080.456.784
-	CP CTP+AC và các CPSXC khác	8.615.271.688	8.735.678.650
4	<i>CP bán hàng</i>	<i>31.256.349.752</i>	<i>30.326.724.015</i>
	<i>Khấu hao TSCĐ</i>	<i>4.811.290.755</i>	<i>4.111.250.341</i>
	Lương khối kinh doanh	19.839.518.700	20.564.307.600
	CP CTP+ĂC và các CPBH khác kh ổi KD	6.605.540.297	5.651.166.074
5	<i>CP Quản lý DN</i>	<i>14.819.072.486</i>	<i>15.518.161.372</i>
	<i>Khấu hao TSCĐ</i>	<i>316.179.849</i>	<i>383.925.605</i>
	Lương LDQL + khối văn phòng	7.078.374.000	8.758.467.800
	CP CTP+ĂC và các CP khác kh ổi QL	7.424.518.637	6.375.767.967
6	<i>CP HĐ tài chính</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
7	<i>CP khác</i>	<i>73.302.239</i>	<i>13.394.332</i>
8	<i>CP mua nước của DNP</i>	<i>44.145.518.064</i>	<i>43.194.096.352</i>
VII	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	12.063.726.070	11.190.198.850
VIII	THUẾ TNDN	1.688.921.650	1.568.503.046
IX	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	10.374.804.420	9.621.695.804
B	BÁO CÁO CÁC QUỸ CỦA DN	3.512.126.588	3.258.825.704
1	Quỹ đầu tư phát triển	881.673.248	881.673.248
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi - 20%LNST	2.630.453.340	2.377.152.456
C	BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN	42.915.021.000	44.541.764.900
D	CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH	15.399.915.834	13.838.486.462

1	Thuế GTGT	685.824.763	612.588.849
2	Thuế TNDN	2.129.717.131	1.419.769.921
3	Thuế Tài nguyên	204.151.796	211.884.528
4	Thuế thu nhập cá nhân	354.604.699	440.690.448
5	Phí nước thải	7.920.371.122	9.128.732.166
6	Phí cấp quyền khai thác TN nước	171.492.398	171.492.398
7	Cổ tức nộp NSNN	3.924.649.576	1.841.993.551
8	Các loại thuế khác	9.104.349	11.334.601
E	BÁO CÁO TÀI SẢN		
1	Nguyên giá	295.002.066.505	285.398.413.068
2	Khấu hao lũy kế	214.976.810.999	202.534.596.823
3	Giá trị còn lại	80.025.255.506	82.863.816.245
F	BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU	190.688.787.031	190.084.308.597
1	Vốn điều lệ	181.494.460.205	181.494.460.205
2	Quỹ Đầu tư phát triển	881.673.248	881.673.248
3	Cổ tức được chia /18.149.446 cổ phần	8.312.653.578	7.708.175.144
G	CHI TRẢ CỔ TỨC (đồng /1 cổ phần)	458	424
H	MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Nợ phải trả / Vốn CSH (%)	18	20
2	Nợ phải trả / Tổng Tài sản (%)	15	17
3	Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (%) - ROE	5,4	5,1
4	Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (%) - ROA	4,6	4,2
5	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%) - RO	7,0	6,3

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

PHÒNG KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Thảo

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối LN thực hiện năm 2021:

* Với kết quả hoạt động SXKD năm 2021, Hội đồng quản trị đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Vốn điều lệ cuối năm	Trđ	181.494
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Trđ	10.374
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 dùng để phân phối	Trđ	10.374
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2021:		
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST)	Trđ	2.074
5	Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi trích lập các quỹ	Trđ	8.300
6	Lợi nhuận năm trước còn chưa chi	Trđ	12
7	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại và số lợi nhuận năm trước chưa chi): (5)+(6)	Trđ	8.312
8	Tổng số cổ phần hiện có	cp	18.149.446
9	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (4,58 %)	đ/1cp	458

* Phương thức chi cổ tức: Chuyển khoản / tiền mặt

II. Đề xuất kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022:

ST	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.đ	181.494
2	Tổng doanh thu, các khoản thu nhập	Tr.đ	156.000
3	Tổng chi phí	Tr.đ	144.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	12.000

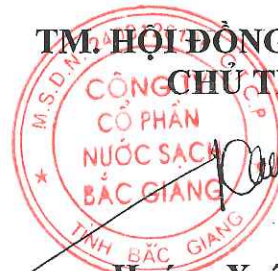
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	9.600
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 dùng để phân phối (toàn bộ)	Tr.đ	9.600
7	Trích lập các quỹ từ LNST 2022 + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (20%) LNST	Tr.đ	1.920
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Tr.đ	7.680
9	Tỷ lệ trả Cổ tức (4,23%)	đ/1cp	423

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu : VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hương Xuân Công

Số: 07/BC-BKS

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2022, cụ thể như sau:

A. Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra năm 2021.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2021, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2021, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2021.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2021 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.

- Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2021

2.1. Về quản lý tài sản:

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2021: 295.002.066.505 đ

Số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2021: 214.976.810.999 đ

Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2021: 80.025.255.506 đ

2.2. Về quản lý công nợ:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2021: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: **9.941.915.868 đ** trong đó bao gồm:

+ Phải thu tiền nước, tiền công trình, thu khác: 818.646.520 đ

+ Tiền ứng trước cho nhà cung cấp, nhà thầu: 7.658.995.538 đ

+ Tiền tạm ứng công tác, phải thu ngắn hạn khác: 1.464.273.810 đ

- Đối với nợ phải trả: **34.544.833.464 đ** trong đó bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 2.459.485.720 đ

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 30.624.892 đ

+ Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước:	64.460.626đ
+ Phải trả NLĐ (Thưởng tết và các khoản khác):	14.630.117.000đ
+ CP phải trả ngắn hạn:	14.538.690.886đ
+ Phải trả nhà cung cấp, phải trả khác:	191.000.000đ
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021:	2.630.454.340đ

2.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ (%)
I	Tổng DT và thu nhập khác	152.785.846.654	158.219.083.884	96,6
I.1	Doanh thu HĐTC	3.595.758.492	5.199.178.732	69,2
I.2	Thu nhập khác	1.953.845.883	1.175.644.193	166,2
I.3	DT thuần về bán hàng và dịch vụ	147.236.242.279	151.844.260.959	97
II	Tổng chi phí	140.722.120.584	147.028.885.034	95,7
II.1	Giá vốn hàng bán	94.573.396.107	101.170.605.315	93,5
II.2	Chi phí bán hàng	31.256.349.752	30.326.724.015	103,1
II.3	Chi phí quản lý DN	14.819.072.486	15.518.161.372	95,5
II.4	Chi phí hoạt động TC	-	-	
II.5	Chi phí khác	73.302.239	13.394.332	547,3
III	Lợi nhuận trước thuế	12.063.726.070	11.190.198.850	107,8
III.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.688.921.650	1.568.503.046	107,7
III.2	Lợi nhuận sau thuế	10.374.804.420	9.621.695.804	107,8
IV	Nộp NSNN	15.399.915.834	13.838.486.462	111,3

Quỹ tiền lương thực hiện: **42.915.021.000đ**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

2.4. Công tác đầu tư:

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị là 55 tỷ đồng, kết quả đạt 17,9 tỷ đồng đạt 32,54% kế hoạch năm.

Cụ thể:

- Hệ thống thu gom bùn nước thải:	2,5	tỷ đồng
- Lắp đặt ống D200 đi Khải Thần – Lục Nam	3	tỷ đồng
- Ống D300 đường vành đai Đông Bắc	3,4	tỷ đồng
- Cấp nước xã Nghĩa Trung	3	Tỷ đồng
- Máy móc, thiết bị khác	2	tỷ đồng
- Sửa chữa ống, thay thế ống kẽm, lắp đặt tê xả cặn	1	tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của nhà nước.

2.5. Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Trong năm 2021 tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch covid-19, với nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận của CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra.

3. Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán.

3.1. Công tác kế toán

Công ty quản lý và hạch toán công tác kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2021, HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

B. Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát:

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2022:

- Tổ chức họp định kỳ, phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và SXKD của Công ty.

- Kiểm soát tình hình SXKD hằng năm của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hằng năm.



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: 08/BC-HĐQT-NSBG

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và
Thư ký không chuyên trách năm 2021, Phương hướng thù lao năm 2022.

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt và động của Công ty CP Nước sạch Bắc
Giang;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội
đồng cổ đông về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021,
đề xuất phương án về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành
viên Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty năm 2022 như sau:

1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2021.

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và Thư ký được chi trả theo
mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐTN-
NSBG ngày 21 tháng 4 năm 2021 về việc thông qua phương án trả thù lao
không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký.

Mức chi trả cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 3,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,5 triệu đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 1,5 triệu đồng/ tháng |

2. Phương án trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty năm 2022

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao
của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị công ty năm 2022 như
sau:

- | | |
|------------------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 3,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,5 triệu đồng/ tháng |
| - Người phụ trách quản trị công ty | 1,5 triệu đồng/ tháng |

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hương Xuân Công

Số: 09/Tr-HĐQT-NSBG

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất :

Để công tác kiểm toán tài chính năm 2022 được thuận lợi, trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách bao gồm:

Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt
Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán nêu trên không được tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty đại chúng năm 2022 theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc theo các điều kiện khách quan khác. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện dịch vụ kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hương Xuân Công

Số: 10 /TTr-HĐQT-NSBG

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH TỔNG HỢP

Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

I. Các nội dung liên quan đến công tác tài chính kế hoạch.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc và BKS.

* Kế hoạch kinh doanh và chỉ tiêu tài chính 2022

- Tổng doanh thu: 156 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 16 tỷ đồng
- Công tác đầu tư: 35 tỷ đồng.
- Doanh thu nước:
 - Khu vực Bắc Giang: 153,5 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)
 - Khu vực Lục Nam: 5,221 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)
- Nước thương phẩm:
 - Khu vực Bắc Giang: 14,153 triệu m³
 - Khu vực Lục Nam: 544 nghìn m³

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2022.

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: 10,374 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Trích 20% quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2,074 tỷ đồng
- + Chi trả cổ tức: 8,312 tỷ đồng

(Bao gồm lợi nhuận của các năm trước tồn lại là 12 triệu đồng)

- + Cổ tức trên mỗi cổ phiếu: 458 đồng

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ vào tình hình SXKD hiện nay và dự báo tình hình của năm 2022.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 9,6 tỷ đồng

- | | | |
|-----------------------------------|-------|---------|
| + Trích lập các quỹ từ LNST(20%): | 1,920 | tỷ đồng |
| + Chi trả cổ tức: | 7,680 | tỷ đồng |
| - Cổ tức trên mỗi cổ phiếu: | 423 | đồng |

Nội dung 3: Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, người Phụ trách quản trị công ty năm 2022.

*** Thù lao đã chi trả năm 2021:**

- | | | |
|-----------------------------|-----|-------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 3,0 | triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 2,0 | triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,5 | triệu đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 1,5 | triệu đồng/ tháng |

*** Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:**

- | | | |
|-------------------------------------|-----|-------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 3,0 | triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 2,0 | triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,5 | triệu đồng/ tháng |
| - Người Phụ trách quản trị Công ty: | 1,5 | triệu đồng/ tháng |

Nội dung 4: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép kiểm toán.

II. Nội dung về công tác tổ chức nhân sự Công ty.

Chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Người quản lý doanh nghiệp (Ban giám đốc 03 người, kế toán trưởng 01 người). Đảm bảo ổn định việc điều hành công tác sản xuất kinh doanh và các công tác khác của doanh nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông Cty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.



Hướng Xuân Công